

CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU
PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *170* /TB - TBXD



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex
- Mã chứng khoán : PEQ
- Trụ sở chính: Số 9 ngõ 84 phố Ngọc Khánh - P. Giảng Võ- Q. Ba Đình- TP. Hà Nội
- Điện thoại : 04.38343654
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Văn Cảnh – Chủ tịch HĐQT.
- Loại công bố thông tin:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- Nội dung công bố thông tin:

Thông tin về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kèm theo: Nghị quyết, Biên bản và Tài liệu thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 19 tháng 4 năm 2023

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2023 tại đường dẫn www.peco.petrolimex.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT_g

Hoàng Văn Cảnh

Số: 169 /NQ-TBXD-ĐHĐCĐ



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 / 6 / 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex thông qua ngày 12 / 4 / 2022;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex ngày 19 / 4 / 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua các nội dung sau:

(Có chi tiết nội dung đính kèm)

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1 166,118	1 060,138
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,512	21,5
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	20	(tối thiểu) 12

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty; và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;

4. Tờ trình Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023;

5. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2022;

6. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023;

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 20%;

8. Thông qua việc Ký hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan.

9. Thông qua Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, với các nội dung cụ thể như sau:

9.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Nhóm	Tên ngành	Mã ngành
I			
Dịch vụ công nghiệp			
1.	Dịch vụ vệ sinh	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
2.	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
		Thoát nước Gồm: – Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. – Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. – Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.	
		Xử lý nước thải Gồm: – Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. – Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. – Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải	
II			
Dịch vụ bảo hiểm			
1.	Kinh doanh bảo hiểm	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.	6622
III			
Dịch vụ dân sinh			
1.	Kinh doanh đồ uống	Bán buôn đồ uống	4633
2.		Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630

3.		Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
4.		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
5.	Siêu thị, cửa hàng tiện lợi	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719	
6.		Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
7.		Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
8.		Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
9.		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
10.		Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
11.		Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	
12.		Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742	
13.		Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751	
14.		Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753	
15.		Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761	
16.		Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763	
17.		Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764	
18.		Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
19.		Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
20.		Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774	
21.		Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đấu giá	4791	
22.		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759	
23.		Kinh doanh nước giặt, nước rửa tay	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.			Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
25.			Bán buôn tổng hợp	4690
26.		Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết)	

27.	Kinh doanh thiết bị phòng cháy chữa cháy	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	ngành nghề) 4329
28.		Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết NN

9.2. Sửa đổi, bổ sung thông tin thay đổi vào Điều lệ Công ty

1. Sửa khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Cũ:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị dầu khí, xăng dầu;
 - Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp;
 - Đóng mới, sửa chữa cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng;
 - Thi công xây lắp các công trình dầu khí;
 - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty;
 - Cho thuê văn phòng, kho, bãi và máy, thiết bị;
 - Kinh doanh xăng dầu;
 - Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm) gas hóa lỏng;
 - Sản xuất, mua bán cồn khô, sơn các loại;
 - Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Kinh doanh ô tô, xe máy và phụ tùng. Kinh doanh hàng kim khí các loại;
 - Tư vấn, đào tạo và môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp khác có chức năng xuất khẩu lao động)...

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
Được quy định chi tiết tại Phụ lục 1

2. Sửa Khoản 1 Điều 59. Ngày hiệu lực

Cũ:

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều và 01 bản Phụ lục Ngành nghề kinh doanh của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Phụ lục 1
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu;	4659
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu; - Xuất nhập thiết bị công nghiệp;	8299
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	3312
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Tư vấn dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty; -Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê văn phòng, kho bãi và máy, thiết bị; - Kinh doanh bất động sản;	6810
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm), gas hoá lỏng;	4661
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hoá;	4933
8	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	2813
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô-tô, mô-tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hoá chất khí hoá lỏng	3315
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình dầu khí; - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;	4290
11	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	4610
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn các loại	4663

13	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất cồn khô;	2011
14	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
15	Giáo dục khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, đào tạo lao động;	8559
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán cồn khô; - Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669
17	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn các loại; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2022
18	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
19	Thoát nước và xử lý nước thải + Thoát nước Gồm: - Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. + Xử lý nước thải Gồm: - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải	3700
20	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm;	6622
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630

23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719
28	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
43	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đấu giá	4791
44	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
47	Bán buôn tổng hợp	4690
48	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329

9.3. Thời điểm thay đổi: Kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hà Nội ra văn bản chấp thuận.

10. Thông qua danh sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 được bầu hợp lệ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
Gồm:

10.1. Hội đồng quản trị:

- Ông Hoàng Văn Cảnh
- Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh
- Bà Phan Thị Hoa
- Ông Trương Hùng Sơn
- Ông Vũ Cường

10.2. Ban kiểm soát

- Bà Trương Thị Lan Phương
- Bà Trần Thị Nam Hương
- Ông Mai Văn Nam

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này;

2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2023;

3. Các ông/bà Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và tổ chức/cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Như điều 2.
- Công bố trên Website Peco
- UBCKNN,SGDCKHN
- Lưu VT.



Hoàng Văn Cảnh



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX

Mã số doanh nghiệp: 0100108102 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 17/01/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15 / 02 / 2023
Địa chỉ: Số 9 ngõ 84 phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2023; tại Trụ sở Công ty - Số 9 ngõ 84 Phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO) được diễn ra như sau:

A. Thành phần tham dự Đại hội:

a) Các cổ đông sở hữu cổ phần hợp pháp của PECO và người được cổ đông ủy quyền hợp pháp.

Và các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát PECO.

b) Khách mời: Đại diện Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
- Ông Đình Việt Hoàng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

B. Nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

PHẦN I: THỦ TỤC BẮT ĐẦU ĐẠI HỘI

I. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Ngọc Sơn thay mặt Ban Tổ chức báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội, theo đó số liệu về tình hình các cổ đông có mặt tại Đại hội như sau: (Có biên bản thẩm tra kèm theo)

1. Tính đến 8 giờ 30' ngày 19 tháng 4 năm 2023, đã có 62/180 cổ đông là cổ đông trực tiếp dự họp và người được cổ đông ủy quyền hợp pháp dự họp, đại diện cho 4.118.650/4.965.514 cổ phần, chiếm tỷ lệ 83% số cổ phần có quyền biểu quyết của PECO. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của PECO đã đủ tỷ lệ cần thiết để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

2. Tính đến 10 giờ, ngày 19/4/2023, trước thời điểm biểu quyết các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông có 75/180 cổ đông, đại diện cho 4.294.910 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,5% số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Đoàn Chủ tịch Đại hội :

1. Ông Hoàng Văn Cảnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội
2. Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh - Giám đốc công ty, thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành Đoàn chủ tịch đại hội chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

III. Thư ký Đại hội:

1. Bà Nguyễn Thị Giang - Trưởng ban Tổng hợp HĐQT

2. Bà Bùi Thị Thuý - Chuyên viên Ban Tổng hợp

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành Ban Thư ký đại hội chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

IV. Giới thiệu Ban kiểm phiếu

Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu, gồm:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Trưởng ban

Và các thành viên:

1. Bà Phạm Thị Tú Anh

2. Bà Trần Thị Thanh Tâm

3. Bà Nguyễn Hồng Nhung

4. Ông Trần Văn Dưỡng

5. Bà Vũ Thanh Huyền

6. Ông Quan Thủ Đô

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành Ban Kiểm phiếu đại hội chiếm tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

PHẦN II: DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội:

Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã trình: Chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đã được 100% ý kiến cổ đông tham dự đại hội biểu quyết thông qua.

II. Đại hội đã nghe các báo cáo theo chương trình nghị sự:

1. Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh - Giám đốc Công ty trình toàn văn:

Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022. (Có báo cáo chi tiết đính kèm).

2. Ông Hoàng Văn Cảnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình toàn văn:

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. (Có báo cáo chi tiết đính kèm).

3. Bà Trần Thị Nam Hương - Trưởng ban kiểm soát trình:

- Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty; và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. (Có báo cáo chi tiết đính kèm);

- Tờ trình danh sách đơn vị kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 (Có tờ trình chi tiết đính kèm)..

4. Bà Phan Thị Hoa - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình:

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán (Có báo cáo chi tiết đính kèm).

- Báo cáo Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và trình Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 (Có tờ trình chi tiết đính kèm).

- Trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022. (Có tờ trình chi tiết đính kèm).

5. Ông Hoàng Văn Cảnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình:

- Tờ trình Thực hiện hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan. (Có nội dung chi tiết đính kèm);

- Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty; (Có nội dung chi tiết đính kèm);

III. Thảo luận và chất vấn của cổ đông:

Đại hội đã tiến hành thảo luận các báo cáo, tờ trình tại đại hội và có 01 ý kiến của cổ đông.

Các ý kiến chất vấn của cổ đông đã được đoàn Chủ tịch giải trình đầy đủ và không có ý kiến gì khác.

IV. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

1. Ngô Sỹ Tuấn Anh - Thành viên HĐQT, trình:

- Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

- Tờ trình phương án nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 và hồ sơ nhân sự của các ứng viên; (Có tờ trình chi tiết đính kèm)

3. Cổ đông thảo luận: Có 01 cổ đông có ý kiến; đoàn Chủ tịch giải trình đầy đủ và không có ý kiến gì khác

4. Cổ đông biểu quyết thông qua:

- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS, với 4.294.910 điểm ứng với 100 % tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

- Tờ trình phương án nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 và hồ sơ nhân sự của các ứng viên; với 4.294.910 điểm ứng với 100 % tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận thông qua danh sách ứng viên đề cử thành viên HĐQT, BKS, cụ thể:

4.1. Danh sách ứng viên đề cử vào HĐQT

1	Ông Hoàng Văn Cảnh	Đại diện phần vốn
2	Ông Trương Hùng Sơn	Đại diện phần vốn
3	Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh	Đại diện phần vốn
4	Vũ Cường	Đại diện nhóm cổ đông
5	Bà Phan Thị Hoa	Đại diện nhóm cổ đông

4.2. Danh sách ứng viên đề cử vào BKS:

1	Bà Trần Thị Nam Hương	Đại diện nhóm cổ đông
2	Bà Trương Thị Lan Phương	Đại diện nhóm cổ đông
3	Ông Mai Văn Nam	Đại diện nhóm cổ đông

5. Đại hội tiến hành bầu cử

V. Biểu quyết thông qua các báo cáo đã trình Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty; và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được kiểm toán với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Thông qua việc Thực hiện hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. (Số phiếu của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex là 2.506.752/4.294.910 điểm, chiếm 58,36%)

9. Thông qua việc Thay đổi ngành nghề kinh doanh của và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Cụ thể :

9.1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Nhóm	Tên ngành	Mã ngành
I		Dịch vụ công nghiệp	
1.	Dịch vụ vệ sinh	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
2.	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	Thoát nước và xử lý nước thải Thoát nước Gồm: – Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm	3700

		<p>mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.</p> <p>– Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước.</p> <p>– Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.</p>	
		<p>Xử lý nước thải</p> <p>Gồm:</p> <p>– Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải.</p> <p>– Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.</p> <p>– Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải</p>	
II	Dịch vụ bảo hiểm		
1.	Kinh doanh bảo hiểm	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Gồm:</p> <p>Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.</p>	6622
III	Dịch vụ dân sinh		
1.	Kinh doanh đồ uống	Bán buôn đồ uống	4633
2.		Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
3.		Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5.	Siêu thị, cửa hàng tiện lợi	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719
6.		Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
7.		Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.		Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.		Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
11.		Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.		Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.		Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.		Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

15.		Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.		Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
17.		Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
18.		Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.		Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
20.		Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
21.		Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đầu giá	4791
22.		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Kinh doanh nước giặt, nước rửa tay	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
25.		Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Kinh doanh thiết bị phòng cháy chữa cháy	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết ngành nghề)
27.		Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
28.		Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết NN)

9.2. Sửa đổi, bổ sung thông tin thay đổi vào Điều lệ Công ty

1. Sửa khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Cũ:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị dầu khí, xăng dầu;
 - Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp;
 - Đóng mới, sửa chữa cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng;
 - Thi công xây lắp các công trình dầu khí;
 - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty;
 - Cho thuê văn phòng, kho, bãi và máy, thiết bị;
 - Kinh doanh xăng dầu;
 - Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm) gas hóa lỏng;

- Sản xuất, mua bán còn khô, sơn các loại;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh ô tô, xe máy và phụ tùng. Kinh doanh hàng kim khí các loại;
- Tư vấn, đào tạo và môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp khác có chức năng xuất khẩu lao động)...

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
Được quy định chi tiết tại Phụ lục 1

2. Sửa Khoản 1 Điều 59. Ngày hiệu lực

Cũ:

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều và 01 bản Phụ lục Ngành nghề kinh doanh của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Phụ lục 1 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu;	4659
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu; - Xuất nhập thiết bị công nghiệp;	8299
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	3312
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Tư vấn dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty; -Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết:	6810

	- Cho thuê văn phòng, kho bãi và máy, thiết bị; - Kinh doanh bất động sản;	
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm), gas hoá lỏng;	4661
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hoá;	4933
8	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	2813
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô-tô, mô-tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hoá chất khí hoá lỏng	3315
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình dầu khí; - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;	4290
11	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	4610
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn các loại	4663
13	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất cồn khô;	2011
14	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
15	Giáo dục khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, đào tạo lao động;	8559
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán cồn khô; - Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669
17	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn các loại; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2022
18	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
19	Thoát nước và xử lý nước thải + Thoát nước Gồm: - Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, muống, hồ điều hòa...), các trạm bơm	3700

	<p>thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. <p>+ Xử lý nước thải</p> <p>Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải 	
20	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm;</p>	6622
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	<p>Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát</p>	5630
23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).</p>	4719
28	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

39	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
43	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đấu giá	4791
44	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trong tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
47	Bán buôn tổng hợp	4690
48	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329

9.3. Thời điểm thay đổi: Kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hà Nội ra văn bản chấp thuận.

10. Thông qua Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (Có biên bản kiểm phiếu đính kèm)

10.1. Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ % so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Ông Hoàng Văn Cảnh	4.399.342	102,43
2	Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh	4.340.917	101,07
5	Bà Phan Thị Hoa	4.309.637	100,34
2	Ông Trương Hùng Sơn	4.229.582	98,48
4	Vũ Cường	4.131.176	96,19

10.2. Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ % so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Bà Trương Thị Lan Phương	4.328.962	100,79
2	Bà Trần Thị Nam Hương	4.327.423	100,76
3	Ông Mai Văn Nam	4.196.397	97,71

với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

VI. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Bà Nguyễn Thị Giang thay mặt ban Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đã được cổ đông thông qua với 4.294.910 điểm, ứng với 100% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

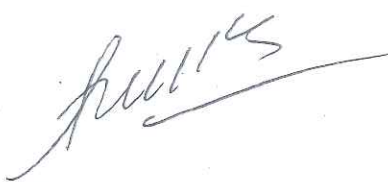
Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện những nội dung quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex kết thúc lúc 12 giờ 15 phút, ngày 19/4/2023.

BAN THƯ KÝ



Bà Nguyễn Thị Giang



Bà Bùi Thị Thuỷ

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Ông Hoàng Văn Cảnh



Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh

CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PETROLIMEX

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex được tổ chức tại Trụ sở Công ty - 84/9n Phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Trưởng ban
2. Bà Phạm Thị Tú Anh - Thành viên
3. Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thành viên
4. Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thành viên

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

100% đại biểu dự đại hội đồng cổ đông thường niên đều là cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông theo danh sách chốt cổ đông ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là **62/180** cổ đông lúc 8 giờ 30 phút, ngày 19 /4/2023, đại diện cho **4.118.600/4.965.514** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **83%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu là hợp lệ.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước đại hội.

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Sơn



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023 - 2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua;

Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex nhiệm kỳ 2023 – 2028, với các nội dung sau;

1. Cổ phần, quyền biểu quyết:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **4.294.910** cổ phần.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **4.294.910** cổ phần.
- Tổng quyền biểu quyết bầu thành viên HĐQT: **21.474.550** điểm biểu quyết.
- Tổng quyền biểu quyết bầu thành viên BKS: **12.884.730** điểm biểu quyết.

2. Danh sách các ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua.

2.1. Ứng viên đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh
2. Ông Hoàng Văn Cảnh
3. Ông Vũ Cường
4. Bà Phan Thị Hoa
5. Ông Trương Hùng Sơn

2.2. Ứng viên đề cử thành viên Ban kiểm soát:

1. Bà Trần Thị Nam Hương
2. Ông Mai Văn Nam
3. Bà Trương Thị Lan Phương

3. Kết quả kiểm phiếu.

3.1. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị.

- Số phiếu phát ra: 75 phiếu; tương ứng: 21.474.550 điểm biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 75 phiếu; tương ứng: 21.410.654 điểm biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 75 phiếu; tương ứng: 21.410.654 điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 phiếu; tương ứng: 00 điểm biểu quyết.



3.2. Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Số phiếu phát ra: 75 phiếu; tương ứng: 12.884.730 điểm biểu quyết.
- Số phiếu thu về: 75 phiếu; tương ứng: 12.852.782 điểm biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 75 phiếu; tương ứng: 12.852.782 điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: 00 phiếu; tương ứng: 00 điểm biểu quyết.

4. Kết quả bầu cử.

4.1 Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh	4.340.917	101,07%
2	Ông Hoàng Văn Cảnh	4.399.342	102,43%
3	Ông Vũ Cường	4.131.176	96,19%
4	Bà Phan Thị Hoa	4.309.637	100,34%
5	Ông Trương Hùng Sơn	4.229.582	98,48%

4.2 Kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
1	Bà Trần Thị Nam Hương	4.327.423	100,76%
2	Ông Mai Văn Nam	4.196.397	97,71%
3	Bà Trương Thị Lan Phương	4.328.962	100,79%

Việc kiểm phiếu bắt đầu từ: 11h 00 ngày 19/4/2023, và kết thúc lúc 11h 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập tại chỗ và thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Biên bản kiểm phiếu được lập thành 02 bản, bản giao lại cho Đoàn chủ tịch đại hội, lưu hồ sơ đại hội và lưu tại công ty theo quy định.

CHỮ KÝ THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban Nguyễn Ngọc Sơn

Thành viên Phạm Thị Tú Anh

Thành viên Trần Thị Thanh Tâm

Thành viên Nguyễn Hồng Nhung

Thành viên Trần Văn Dương

Thành viên Quan Thủ Đô

Thành viên Vũ Thanh Huyền



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX
Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Thời gian	Nội dung
	Thủ tục Khai mạc đại hội
8h30	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	Báo cáo kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch
	Giới thiệu Ban Thư ký
Từ 8h45'	Chương trình tại đại hội:
	- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại ĐH, Ban kiểm phiếu
	- Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023
	- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình quản lý Công ty của HĐQT và Ban điều hành năm 2022, Kế hoạch năm 2022
	- Trình danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023
	- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022
	- Báo cáo quyết toán QTL, thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 và Trình phương án chi trả TL, thù lao của HĐQT và BKS năm 2023
	- Trình Phương án phân phối lợi nhuận 2022
	- Trình Thực hiện hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan
	- Trình bổ sung lĩnh vực ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung Điều lệ
	- Quy chế Bầu cử, Trình đề cử nhân sự để bầu HĐQT và Ban kiểm soát
	- Đại hội thông qua và tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028
10'40	- Cổ đông đặt câu hỏi và giải đáp
11h20	- Công bố kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, và BKS
11h35'	- Biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình ĐH
11h45'	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội
11h50'	Bế mạc đại hội



Hoàng Văn Cảnh



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex ;

II. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội;
- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022;
- Thông qua báo cáo hoạt động quản trị của HĐQT năm 2022; kế hoạch năm 2023;
- Thông qua Báo cáo năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát; và trình danh sách tổ chức được chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;
- Thông qua quyết toán Quỹ thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2022; phương án chi trả thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2023;
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022;
- Thông qua việc ký hợp đồng giao dịch với các đối tượng liên quan;
- Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ;
- Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;
- Thông qua Nghị quyết, Biên bản đại hội.

III. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 là các cổ đông sở hữu cổ phần của công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/3/2023 của VSD cung cấp.
- Cổ đông trực tiếp tham dự đại hội hoặc người được ủy quyền bằng giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình đại hội.

- Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND (hộ chiếu),... để cho Ban tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông và nhận phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết.

- Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đoàn Chủ tịch

- Đoàn chủ tịch được Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

+ Điều khiển Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua.

+ Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

+ Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong Đại hội.

3. Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Nhiệm vụ của Ban tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

+ Kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp;

+ Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

4. Ban kiểm phiếu

Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu; Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay khi Đại hội thực hiện biểu quyết các vấn đề trình Đại hội thông qua theo quy định;

5. Thư ký Đại hội

- Thư ký Đại hội được Đại hội biểu quyết thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

- Trách nhiệm của Thư ký Đại hội: Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn Chủ tịch và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Lập, trình dự thảo Nghị quyết và biên bản Đại hội;

IV. CÁC QUY ĐỊNH TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông:

- Các vấn đề thông qua Đại hội theo quy định đều phải lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông/người đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông/người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp 01 phiếu biểu quyết. Số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi phiếu sẽ tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ và ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông/người đại diện được ủy quyền thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với mỗi vấn đề phải thông qua trong

- Cổ đông/người đại diện được ủy quyền thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với mỗi vấn đề phải thông qua trong Đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch. Mỗi vấn đề thông qua phải được ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp 2020 thì phải được trên **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

- Các vấn đề được nêu tại quy chế này được biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

2. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Đoàn Chủ tịch giải đáp và trả lời các ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

- Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải thủ các nguyên tắc, điều kiện sau:

+ Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giơ phiếu biểu quyết khi muốn phát biểu ý kiến và phải được sự chấp thuận của Chủ tịch đoàn;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội :

- Nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi vào biên bản một cách đầy đủ và trung thực;

- Biên bản và nghị quyết đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Năm 2022 là năm thứ 3 đại dịch Covid-19 diễn ra trên thế giới. Thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, kể từ tháng 4/2022, Việt Nam đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh và từng bước mở cửa nền kinh tế. Mặc dù đã có nhiều tín hiệu tích cực đối với việc phục hồi nền kinh tế nhưng một loạt các yếu tố bất ổn và khó khăn khác tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường xăng dầu.

Những bất ổn chính trị trên thế giới, đặc biệt là chiến tranh giữa Nga và Ukraine diễn ra trong thời gian dài khiến giá dầu tăng mạnh, nguồn cung giảm sút; Doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu càng bán càng lỗ do chiết khấu ở mức rất thấp. Đã có nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu tạm dừng hoạt động trong thời gian dài, có đơn vị phải chuyển nhượng CHXD và rút khỏi mảng kinh doanh này; Một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tạm dừng, hoãn các dự án đầu tư xây mới hoặc nâng cấp kho bãi và cửa hàng xăng dầu; Thêm vào đó, tình hình lạm phát các nước trên thế giới tăng cao, đẩy giá hàng hóa và nguyên vật liệu tăng theo, điều này khiến cho nguồn cung hàng hóa, nguyên vật liệu, đặc biệt là việc vận chuyển, giao thương hàng hóa giữa các nước gặp nhiều khó khăn, bất lợi.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		Tỷ lệ % TH so với	
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Kế hoạch
1	Sản lượng chủ yếu						
	- Sản lượng xăng dầu	m ³	31.805	25.468	37.540	147	118
	- Cột bơm	cột	1.050	1.050	1.027	98	98
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	795.744	711.188	1.166.118	164	147
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	21.500	19.613	21.512	107	100
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	17.200	15.670	16.977	108	99
5	Thu nhập BQ	Trđ/ng/th	16,5	16,4	16,6	101	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	19.536	21.419	36.300	169	186

2. Đánh giá các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh vật tư, thiết bị cột bơm:

Sản lượng cột bơm năm 2022 đạt 1.027 cột/1.050 cột, đạt 98% so với kế hoạch. Sản lượng cột bơm bán trong Petrolimex đạt 660 cột, giảm 2% so với năm 2021, điều này là do hoạt động đầu tư cột bơm của các đơn vị trong Petrolimex giảm; Sản lượng cột bơm bán ngoài Petrolimex đạt 367 cột, chiếm 36% tổng sản lượng cung cấp...

Ngoài việc duy trì thường xuyên việc hợp tác với các khách hàng truyền thống như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đơn vị thành viên của Petrolimex, Tổng công ty Xăng dầu Quân đội, Cục Xăng dầu và các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh xăng dầu, Công ty cũng phát triển thêm được các khách hàng mới là các TNPP, TNNQ, đặc biệt là khối tư nhân.

Trong năm, Công ty tăng cường triển khai hoạt động dịch vụ, bảo hành, sửa chữa, cung cấp và thay thế vật tư.... Đây là kênh tiếp xúc có hiệu quả đối với khách hàng truyền thống và tìm kiếm khách hàng mới. Qua đó, nắm bắt được nhu cầu sử dụng thiết bị, yêu cầu thực tế nhằm cải tiến sản phẩm và nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.

Sản phẩm niêm nhựa: Tổng sản phẩm niêm nhựa PECO sản xuất và cung cấp cho thị trường năm 2022 ổn định và đạt trên 10 triệu niêm.

b) Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ và cho thuê BĐS:

Công ty đang nhập hàng và được hưởng hoa hồng bán hàng từ Công ty Xăng dầu Khu vực I và Khu vực II với hình thức bán lẻ trực tiếp. Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 37.540m³, đạt 118% kế hoạch; Sản lượng xăng dầu tăng trưởng cao hơn so với năm 2021, do sản lượng CHXD đều phục hồi và tăng sau dịch Covid-19; Đặc biệt, CHXD Khu CNC TP Hồ Chí Minh đạt sản lượng bình quân 1.230m³/tháng. Tuy nhiên, lợi nhuận lại đạt rất thấp so với lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2021 do chiết khấu bình quân giảm mạnh.

c) Hoạt động cho thuê tài sản: Tòa nhà Trụ sở văn phòng Công ty tại Ngọc Khánh đã đưa vào sử dụng, Công ty cố gắng tìm kiếm khách hàng để cho thuê mặt bằng văn phòng tại Ngọc Khánh và Sài Đồng.

d) Lợi nhuận 2022:

Lợi nhuận năm được hình thành từ các mảng kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Kinh doanh cột bơm, vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật; Kinh doanh bán lẻ xăng dầu và cho thuê văn phòng, kho bãi. Năm 2022, mặc dù doanh thu tăng 47% so với kế hoạch (vượt 1.000 tỷ), nhưng LNTT chỉ tăng 7% so với năm 2021 và đạt 100% kế hoạch năm phần lớn do giá và sản lượng xăng dầu tăng trong khi lợi nhuận từ mảng kinh doanh này thấp hơn nhiều so với năm 2021.

3. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Công ty tổ chức thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn: đảm bảo giá trị hàng tồn kho ở mức hợp lý; công nợ quá hạn thanh toán, vượt định mức đã được thu hồi; công tác luân chuyển tiền tại các đơn vị trực thuộc nhanh đã tạo nguồn vốn thanh toán các khoản nợ phải trả, giảm chi phí tài chính.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Cuối kỳ 31/12/2022	Đầu kỳ 01/01/2022	Tỷ lệ tăng/ giảm (%)
1	2	3	4	5	6=4/5
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	180.433	196.344	-8
	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	113.846	128.189	-11
	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	66.587	68.155	-2
2	Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	180.433	196.344	
	Nợ phải trả	Triệu đồng	88.237	108.656	-19
	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	92.194	87.688	5
	Vốn điều lệ	Triệu đồng	49.655	49.655	0

- Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm 2021	TH năm 2022
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,55	0,49
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,24	0,96
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0	0

- Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán hiện thời = TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1,3

Khả năng thanh toán của Công ty trong tình trạng tốt và lành mạnh.

- Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,2	1,5
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	18	19
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8	9,4
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	2,9	1,9

- Công tác kế toán thực hiện đúng Luật, phản ánh trung thực và hợp lý các luồng tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán hiện hành.

- Tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, đảm bảo an toàn. Năm 2022, Công ty đã quản lý và sử dụng vốn tốt. Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng đảm bảo an toàn về tài chính cho Công ty.

- Theo dõi, giám sát công tác tài chính kế toán đối với các đơn vị trực thuộc, công nợ khách hàng và cá nhân được đặc biệt quan tâm và quản lý chặt chẽ; Tăng cường thu hồi công nợ. Kiểm soát tốt chi phí; Đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn.

- Công ty luôn thực hiện nghiêm túc Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ được quán triệt thực hiện, đảm bảo nguyên tắc hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và an toàn tài chính.

4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Tổng giá trị đầu tư năm 2022 là hơn 36.3 tỷ đồng/19,536 tỷ đồng kế hoạch.

Công ty đã thực hiện hoàn thiện hồ sơ Quyết toán dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng và thực hiện tăng tài sản theo quy định của công trình Trụ sở và Văn phòng Công ty tại số 9 ngõ 84 phố Ngọc Khánh theo quy định.

- Các dự án cải tạo, nâng cấp CHXD Sài Đồng & CHXD Khu Công nghệ Cao thành phố Hồ Chí Minh triển khai chậm lại do quy định của cơ quan quản lý Nhà nước không cho dừng hoạt động bán hàng trong thời điểm căng thẳng về nguồn cung xăng dầu trên địa bàn nên 2 dự án này sẽ được triển khai vào quý I/2023.

- Triển khai thực hiện thi công các công trình sửa chữa, cải tạo nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án tiếp theo.

5. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Tổng hợp trực thuộc HĐQT, giúp việc văn phòng cho Hội đồng quản trị kể từ tháng 6/2022.

Sau hai năm thực hiện chủ trương dừng hoạt động để sắp xếp nhân sự và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp, Hội đồng quản trị đã ra quyết định chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Cơ khí và Xây lắp xăng dầu do không còn phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của Công ty, kể từ tháng 10/2022. Công ty đã và đang tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc theo quy định của Pháp luật.

Để đảm bảo công tác quản lý và triển khai hoạt động kinh doanh xăng dầu của Cửa hàng xăng dầu Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã ra quyết định thành lập phòng kinh doanh xăng dầu thuộc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh khi sản lượng đã tăng cao, ổn định và còn nhiều tiềm năng phát triển (khi thành lập Chi nhánh chưa có lĩnh vực kinh doanh xăng dầu).

6. Những cải tiến trong công tác điều hành

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả trong môi trường cạnh tranh, Công ty luôn tiến hành rà soát, xem xét cơ cấu tổ chức, nhân sự hiện có; Có định hướng và bổ sung, sử dụng nhân lực một cách linh hoạt;

Thường xuyên kiểm soát, giám sát chặt chẽ và hỗ trợ hoạt động của các đơn vị trực thuộc;

Công ty đã đầu tư, nâng cấp phần mềm quản trị, đảm bảo cập nhật số liệu thường xuyên từ các đơn vị; theo dõi, chăm sóc khách hàng; Tích hợp hệ thống quản lý tự động hóa tại CHXD.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Từ các số liệu như lãi suất và lạm phát và nguy cơ suy thoái từ các nền kinh tế lớn; Những khó khăn nội tại của Việt Nam về xuất khẩu như việc mất thanh khoản trên thị trường bất động sản, thị trường vốn gặp nhiều rủi ro nên năm 2023 được dự báo còn nhiều khó khăn hơn năm 2021 đối với các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói riêng. Hoạt động kinh doanh xăng dầu sẽ phức tạp và khó lường do chính sách Nhà nước đối với lĩnh vực này còn có độ trễ, các doanh nghiệp bán lẻ vẫn sẽ khó khăn do chính sách chiết khấu bán hàng chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường, không đủ bù đắp chi phí dẫn tới các hoạt động cải tạo CSVC và đầu tư mở rộng mạng lưới bán lẻ xăng dầu sẽ hạn chế. Bên cạnh đó, Công ty sẽ phải đối mặt với các đối thủ cạnh tranh mới trên các mảng kinh doanh cốt lõi như cột bom, dịch vụ kỹ thuật...

Xuất phát từ những khó khăn trên, Công ty buộc phải thay đổi mạnh mẽ ở cả phương thức kinh doanh và cách tiếp cận khách hàng. Ngoài việc chủ động bám sát kế hoạch đầu tư của Tập đoàn và các CTY thành viên Petrolimex; Duy trì các khách hàng truyền thống như Tổng công ty Xăng dầu Quân đội, Cục Xăng dầu và các doanh nghiệp tư nhân, Công ty cần tăng cường thực hiện các chương trình tiếp xúc, gặp gỡ khách hàng với mục tiêu đẩy mạnh bán hàng cho các khách hàng ngoài Petrolimex.

1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
1	Sản lượng chính thực hiện				
	- Sản lượng bán cột bom	Cột	1.027	1.000	97,3
	- Sản lượng bán xăng dầu	m ³	37.540	33.615	89,5
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	1.166.118	1.060.138	91
3	Tổng LN trước thuế	Triệu đ	21 512	21 500	100
4	Tổng LN sau thuế	Triệu đ	16 977	17 200	
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	19	18	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	34	31,5	
7	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	20	Tối thiểu 12	
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	36.300	25.150	

2. Thuyết minh Kế hoạch SXKD năm 2023:

a) Kinh doanh cột bơm, thiết bị:

Đánh giá thị trường năm 2023 không có sự đột biến về nhu cầu; tình hình kinh doanh xăng dầu vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức tác động nhiều đến khả năng đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp xăng dầu. Công ty sẽ tiếp tục bám sát nhu cầu đầu tư của Tập đoàn và các đơn vị thành viên Petrolimex; Duy trì các khách hàng truyền thống và đẩy mạnh phát triển bán hàng ngoài Petrolimex.

b) Kinh doanh dịch vụ: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng và tăng cường khai thác thị trường tiềm năng là các vật tư tiêu hao, linh kiện thay thế... Bên cạnh đó, đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh, phát triển các sản phẩm mới.

c) Kinh doanh xăng dầu, DMN:

Năm 2022, sản lượng tăng 47%, nhưng chiết khấu được hưởng lại giảm 34% so với năm 2021. Hai tháng đầu năm 2023, chiết khấu được hưởng giảm 35% so với cùng kỳ 2022; Vì vậy, với nhận định thị trường và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu còn bất ổn và khó lường; Với sản lượng dự kiến trong năm 2023 được tính trên cơ sở 02 CHXD sẽ có thời gian dừng bán hàng để công ty triển khai cải tạo nâng cấp, mở rộng theo kế hoạch và chiết khấu (như 2 tháng đầu năm) sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả từ lĩnh vực hoạt động kinh doanh này. Năm 2023, Công ty sẽ phát triển bán các mặt hàng phụ trợ để tăng nguồn thu; Tập trung mặt bằng tại các CHXD để nghiên cứu phát triển các mặt hàng kinh doanh mới có liên quan.

d) Cho thuê Văn phòng, tài sản:

Duy trì các khách hàng hiện hữu tại các khu vực Sài Đồng, Thanh Liệt, 12A Giảng Võ; Tăng cường tìm kiếm khách hàng để cho thuê hết các sàn tại Toà nhà văn phòng Công ty tại Ngọc Khánh nhằm gia tăng hiệu quả khai thác và sử dụng cơ sở vật chất.

đ) Lợi nhuận:

Năm 2022, để đạt được lợi nhuận 100% kế hoạch, Công ty đã phải nỗ lực tiết giảm các chi phí;

Năm 2023, các chi phí tài chính (Lãi vay ngân hàng), khấu hao tài sản sẽ tăng mạnh. Tính khả thi của kế hoạch lợi nhuận hoàn toàn phụ thuộc vào việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và sản lượng. Để đạt được kế hoạch lợi nhuận bằng thực hiện 2022, cần nhiều giải pháp trong đó việc phát triển bán hàng và cung cấp dịch vụ. Việc kiểm soát chi phí và luân chuyển dòng tiền đóng vai trò rất quan trọng.

e) Kế hoạch đầu tư:

Giá trị tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2023 là 25,150 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục đầu tư nhằm khai thác và sử dụng đất có hiệu quả, gia tăng giá trị tài sản trong dài hạn và mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- | | |
|--|--------------|
| - Cải tạo cửa hàng xăng dầu Sài Đồng: | 8,35 tỷ đồng |
| - Cải tạo CHXD khu CNC TP HCM (mở rộng) | 4,1 tỷ đồng |
| - Đầu tư cột bơm, | 2 tỷ đồng |
| - Hệ thống ki-ốt tại Sài Đồng | 5 tỷ đồng |
| - Đầu tư thiết bị tự động hoá CNTT, xe ô-tô xitec: | 4,5 tỷ đồng |
| - Các công trình bổ sung và mua sắm tài sản khác: | 1,2 tỷ đồng |

e) Tỷ lệ chia cổ tức: Dự kiến tối thiểu 12%

3. Các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện Kế hoạch 2023

a) Giải pháp thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh

- Bám sát các khách hàng lớn trong và ngoài Petrolimex dự kiến triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị để đấu thầu, chào hàng cạnh tranh. Tiếp tục đàm phán với hãng Tatsuno và Nomura để đảm bảo thời gian giao hàng cột bơm SKD và phụ tùng một cách hợp lý; Thực hiện phương án lắp lắp SKD cột bơm 4 vòi và 6 vòi ngay trong Quý 2 năm 2023 hạ giá thành sản phẩm.

- Cân đối nhu cầu để nhập khẩu các đơn hàng cột bơm, đàm phán với các đối tác về ưu đãi công nợ cho các đơn hàng cột bơm, VTTB; Thường xuyên rà soát, phân loại và thúc đẩy bán hàng tồn kho, nhất là hàng chậm luân chuyển, hàng mất phẩm chất. Quản lý chặt chẽ công nợ khách hàng công nợ cá nhân, kiểm soát chi phí nâng cao lợi nhuận.

- Tiếp tục tìm biện pháp tiếp cận và thuyết phục các đối tượng khách hàng để cho thuê và khai thác toàn bộ mặt bằng tòa nhà văn phòng Ngọc Khánh. Triển khai có hiệu quả 2 dự án cải tạo, sửa chữa CHXD Sài Đồng, CHXD khu CNC đảm bảo chất lượng, tiến độ. Đầu tư thiết bị, mua sắm tài sản đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh và cải tạo văn phòng, ki-ốt... với tổng mức đầu tư 25,15 tỷ đồng. Bám sát các thủ tục cần thiết để giải quyết các vấn đề về đất đai tại CHXD Thanh Liệt, CHXD Vĩnh Ngọc...

- Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ kỹ thuật: Dịch vụ cải hoán cột bơm phi chuẩn; dịch vụ súc rửa, đo và lập barem bể chứa xăng dầu; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cột bơm cho các khách hàng cả trong khối quốc doanh lẫn tư nhân nhằm giữ vững các khách hàng và phát triển thêm khách hàng mới. Thông qua hoạt động dịch vụ để bán hàng tồn kho, chậm luân chuyển.

b) Các giải pháp về quản lý

- Rà soát lương và thu nhập của người lao động để có chế độ đãi ngộ thỏa đáng, đặc biệt đối với những lao động có đóng góp nhiều trong hoạt động

sản xuất kinh doanh. Có chính sách đãi ngộ hợp lý, linh hoạt để tuyển dụng được lao động chất lượng cao cả ở Công ty và Chi nhánh, đặc biệt là nhân viên bán hàng, nhân viên kỹ thuật chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm;
- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, văn phòng thực hiện tiến trình số hoá doanh nghiệp.
- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, PCCN nhất là tại Nhà máy, các cửa hàng xăng dầu và cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Các giải pháp về tài chính, đầu tư

- Kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động SXKD.
- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác quản lý và thực hiện nghĩa vụ tại các đơn vị trực thuộc trên mọi mặt hoạt động.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, công nợ, tồn kho hàng hóa. Thường xuyên rà soát, tiết giảm các chi phí sản xuất kinh doanh;
- Triển khai thực hiện và quản lý hiệu quả các dự án đầu tư.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của PECO năm 2022. Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam được dự báo còn khó khăn hơn năm 2022; Tình hình giá xăng dầu, cơ chế hoa hồng và nguồn cung sẽ còn nhiều biến động nên hoạt động sản xuất kinh doanh có thể tiếp tục gặp khó khăn, Giám đốc Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông và rất mong nhận được sự hỗ trợ, đóng góp ý kiến của các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.



Ngô Sỹ Tuấn Anh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị Đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2022; Tóm lược kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2022, với đánh giá điều kiện phát triển thị trường là hết sức khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật tư thiết bị chuyên ngành xăng dầu, dầu khí... của Công ty; Do tác động ảnh hưởng xấu của dịch bệnh kéo dài, chiến tranh... giá xăng dầu biến động, nguồn cung bị hạn chế, thiếu; chỉ số lạm phát tăng; các hoạt động thương mại, sản xuất gặp nhiều khó khăn, giá các nguyên vật liệu xây dựng, vật tư, linh kiện điện tử tăng cao, nguồn cung khan hiếm; việc đầu tư thiết bị, mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu hạn chế, giảm nhiều.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022

Trong bối cảnh chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt..., qua đó Công ty đã đạt được kết quả tương đối khả quan. Cụ thể:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính
- Kế hoạch năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu	Tỷ đồng	795,544
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,5
3	Cổ tức (Tối thiểu)	%	15

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	TH so với kế hoạch%
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1 166,118	147
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,512	100
3	Cổ tức (dự kiến)	%	20	

Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện trong Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

- Năm 2022 Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ: Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn; Hai lĩnh vực kinh doanh mang lại lợi nhuận chính của Công ty là: Cột bơm sản lượng giảm; kinh doanh xăng dầu do chiết khấu xăng dầu có thời điểm không đủ chi phí, sản lượng doanh thu tăng thì lợi nhuận càng giảm (có tháng lợi nhuận âm), nguồn hàng khan hiếm, không ổn định.

- Các mặt hoạt động khác của công ty đều ổn định; Công ty đã đảm bảo an toàn về tài chính và mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động, tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay, cụ thể:

- Ông Hoàng Văn Cảnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trương Hùng Sơn - Thành viên kiêm nhiệm
- Ông Vũ Cường - Thành viên kiêm nhiệm
- Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh - Thành viên, Giám đốc
- Bà Phan Thị Hoa - Thành viên, Kế toán trưởng

Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; rà soát thực hiện sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng để Ban Điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường quản lý, chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ngoài 05 phiên triệu tập theo quy định, để đảm bảo quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt và phê duyệt chủ trương theo quy định; đảm bảo đưa ra các quyết định, định hướng kịp thời thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai dự án đầu tư của Công ty đạt hiệu quả tốt nhất.

b) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, tổ chức họp lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT; Giao nhiệm vụ để các đơn vị phát huy chức năng tham mưu tư vấn cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đã chỉ đạo và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chi phối-Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác cùng phát triển kinh doanh giữa các đơn vị trong PGCC.

3. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc điều hành, giám sát, chỉ đạo cũng như kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Giám đốc.

- Trong năm 2022, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, định hướng, chỉ đạo của HĐQT. Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành, Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2022, Ban Điều hành và cán bộ quản lý Công ty đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT.

4. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của HĐQT

Về tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT thực hiện theo đúng phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt và chế độ tiền lương theo quy định. Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 là: 1.872.000.000 đồng

Về chi phí hoạt động: Tuân thủ theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và các Quy chế nội bộ, tài chính của Công ty.

5. Báo cáo tình hình quản trị của Công ty năm 2022.

Các báo cáo của Công ty trong năm đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến UBCK Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Nội dung chi tiết Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo Thường niên năm 2022 cũng đã được đăng tải mục Thông tin cổ đông trên trang website của PECO.

III. Tóm lược kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

1. Về quy mô vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty năm 2018 là 38,793 tỷ đồng, năm 2019 Công ty đã nâng vốn lệ trên 49,655 tỷ đồng.

2. Về nhân sự Hội đồng quản trị

Đầu nhiệm kỳ Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Đến tháng 6/2018, thay đổi cổ đông chi phối là Tổng công ty Xây lắp và Thương mại (chiếm 50,48% vốn điều lệ) thì có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Ông Đỗ Hữu Tạo giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đến ngày 24 / 7 / 2018 thôi giữ chức vụ.

- Ông Võ Quốc Tuấn - Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách nghỉ hưu trí từ tháng 6 / 2019.

- Ông Hoàng Văn Cảnh-Thành viên HĐQT, Giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm từ 24 / 7 / 2018 đến tháng 6 / 2020; Kể từ tháng 7 / 2020 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

- Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty; Kể từ tháng 7 / 2020 giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

- Bà Phan Thị Hoa - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Kế toán trưởng

- Ông Trương Hùng Sơn được bầu là Thành viên HĐQT kể từ tháng 4/ 2019

- Ông Vũ Cường được bầu là Thành viên HĐQT kể từ tháng 4 / 2019

3. Một số chỉ tiêu Kết quả đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
1	Doanh thu	Tỷ đồng	848,424	837,392	657,749	711,188	1166,118
	Sản lượng CB	Cột	1 567	1 363	955	1 050	1 027
	Sản lượng XD	M ³	26 096	30 479	30 332	25 468	37 540
2	Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	36,065	25, 940	18,363	19,613	21,512
3	Chi trả cổ tức	%	46 18% TM 28% tăngVĐL	33,4	20	20	20 Dự kiến
4	Thu nhập NLD	Trđ/ng/th	15,5	15,7	15,6	16,4	16,6
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	25409	2,281	15,038	21,419	36,300
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	38,793	49,655	49,655	49,655	49,655
7	Vốn chủ SH	Tỷ đồng	77,610	88,952	84,825	87,688	92,194
8	Tổng tài sản	Tỷ đồng	155,014	153,330	158,353	196,344	180,433

4. Kết quả thực hiện tái cấu trúc

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Công ty đã được đặt ra trong nhiệm kỳ với mục tiêu tập trung đầu tư, phát triển trọng tâm hoạt động cốt lõi, tháng 11/2022 HĐQT đã ra quyết định chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Cơ khí và xây lắp xăng dầu - là đơn vị hạch toán phụ thuộc, để tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện kiện toàn tổ chức tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh khi có thêm lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu – ngày càng hiệu quả và là lĩnh vực mang lại hiệu quả lợi nhuận chính cho Chi nhánh hiện nay.

5. Về tổ chức các cuộc họp, ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

HQĐT đã tổ chức 20 cuộc họp trong nhiệm kỳ, theo đúng quy định và ngoài ra còn lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cá cuộc họp đều bám sát định hướng của ĐHCĐ thường niên và tình hình thực tế để chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty. Thông qua ý kiến thống nhất của các thành viên tại các cuộc họp và bằng văn bản của các thành viên ban hành Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo định hướng đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. Biên bản, Nghị quyết được lập đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IV. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2023

Căn cứ vào kế hoạch định hướng phát triển của Công ty; nhận định các yếu tố khách quan tác động đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích, đánh giá thực tế thị trường; tình hình, kết quả kinh doanh xăng dầu và vật tư thiết bị 2 tháng đầu năm 2023 là không khả quan. Cụ thể:

+ Chiết khấu xăng dầu vẫn ở mức rất thấp không đủ bù chi phí bán lẻ, các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu tiếp tục thua lỗ nên việc đầu tư mua sắm thiết bị xăng dầu bị ngưng lại. Tỷ giá đồng Yên/VNĐ đã tăng cao hơn so với năm 2022, do kinh tế Nhật Bản đã bắt đầu hồi phục, hiện nay toàn bộ thanh toán của Công ty với đối tác TATSUNO Nhật Bản để mua cột bơm là bằng Đồng Yên Nhật;

HQĐT Công ty đã ra Nghị quyết đề nghị ĐHCĐ thông qua Kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 21,5 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức: Tối thiểu 12%.

Định hướng về sản lượng:

- Cột bơm: 1000 cột
- Xăng dầu: 33.615m³

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thực hiện công tác quản trị và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.

Với mục tiêu duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kèm theo đó là các biện pháp thực hiện kế hoạch, trong đó chủ yếu tập trung chỉ đạo vào các vấn đề lớn sau:

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023;

- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh; Chỉ đạo rà soát, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh và các chi phí khác.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, ngành hàng, mở rộng hệ thống kinh doanh thương mại và mạng lưới cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

- Chỉ đạo đảm bảo nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án cải tạo nâng cấp mở rộng các Cửa hàng xăng dầu hiện có đảm bảo chất lượng kỹ thuật, thời gian triển khai đúng quy định và tiến độ và các công tác đầu tư theo kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và quản lý có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn, dòng tiền tại Công ty nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho Công ty và cổ đông.

Năm 2023 được dự báo có nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh kinh tế còn bất ổn, chỉ số lạm phát tăng; HĐQT, Ban điều hành cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu, trên đây là đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex năm 2022, Tóm lược kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 kính trình Đại hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và mong rằng tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hợp tác hơn nữa của Quý vị cổ đông; Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự hợp tác phát triển bền vững của PECO và các Quý khách hàng.

Chúc các quý cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe và thành công.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP THIẾT BỊ XĂNG DẦU PETROLIMEX NĂM 2022

Kính thưa: Các Quý vị Cổ đông và Quý vị Đại biểu!

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra - giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2023.

PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty:

1.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2022, bên cạnh thị trường dầu khí có nhiều biến động, các doanh nghiệp còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Với bối cảnh khó khăn chung của thị trường, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành các chỉ tiêu chính của Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao cho, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện		Tỷ lệ %	
				Năm 2022	Kỳ báo cáo năm 2021	TH /KH	TH/ cùng kỳ
I	Sản lượng mặt hàng chủ						
-	Sản lượng bán cột bom	cột	1.050	1.027	1.050	98%	98%
-	Sản lượng bán xăng dầu	m ³	31.805	37.540	25.468	118%	147%
II	Tổng doanh thu	Triệu đ	795.744	1.166.118	711.188	147%	164%
a	<i>Doanh thu thuần bán hàng</i>	"	795.744	1.161.576	707.879		
b	<i>Doanh thu từ HĐ Tài</i>	"	200	4.238	3.061		
c	<i>Thu nhập khác</i>	"		304	248		
III	Tổng chi phí	"	774.244	1.144.606	691.575	148%	166%
a	<i>Giá vốn hàng hoá dịch vụ</i>	"	697.267	1.050.310	611.937		
b	<i>Chi phí bán hàng</i>	"	75.477	89.543	76.863		

c	Chi phí Tài chính	"	1.500	3.533	1.400		
d	Chi phí khác	"		1.220	1.375		
IV	Lợi nhuận trước thuế	"	21.500	21.512	19.613	100%	110%
a	Lợi nhuận KD chính	"		22.427	20.740		
b	Lợi nhuận KD khác	"					
c	Lợi nhuận khác	"		-915	-1.127		
V	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	4.000	4.535	3.943		115%
VI	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	"					
VII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	17.200	16.977	15.670	99%	108%
VIII	Tỷ suất LN/vốn ĐLệ BQ	%		34%	32%		108%
IX	Tỷ suất LN/vốn đầu tư BQ của CSH	%		18%	19%		99%
X	Tỷ lệ trả cổ tức	%	12		20		
XI	Tổng PS phải nộp NSNN	Triệu đ	32.000	29.717	32.005	93%	93%
XII	Tổng số lao động cuối kỳ báo cáo	người	173	173	171	100%	101%
XIII	Thu nhập BQ người LĐ	Trđ/ng/th	16,5	16,640	16,400	101%	101%
XIV	Vốn điều lệ	Triệu đ	49.655	49.655	49.655		
XI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND		3.418,94	2.680,69		

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2022 là: 180.433 triệu đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đạt: 18%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) năm 2022 đạt: 9,4%.
- Hệ số nợ / Tổng tài sản thời điểm 31/12/2022 là: 0,49 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2022 đạt: 1,05 lần (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là 92.194 triệu đồng / Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2021 là: 87.688 triệu đồng). Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.
- Hệ số thanh toán nhanh thời điểm 31/12/2022 đạt: 0,57 lần; phản ánh Công ty có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản cao.
- Trong năm 2022, Công ty không có biến động vốn điều lệ.
- Công ty đã hoàn thành việc chia và chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu.

1.2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

- Về cơ bản, Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Trong năm 2022, Công ty PECO đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán quy định; Công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động, người quản lý theo các văn bản quy định của Nhà nước và đã tổ chức ghi chép, hạch toán theo quy định.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

2.1. Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT Công ty trong năm 2022 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như HĐQT Công ty, các quy định Pháp luật có liên quan.

HĐQT Công ty lập báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Trong đó, báo cáo đã đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 từ công tác thực hiện định hướng chiến lược, tái cấu trúc doanh nghiệp, quản lý chi phí, quản trị doanh nghiệp, công tác đầu tư ...

HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo và định hướng Công ty thực hiện vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, Ban Kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.2. Giám sát công tác quản lý của Ban điều hành:

Năm 2022 với bối cảnh đầy khó khăn và nhiều thách thức, Ban điều hành đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban điều hành. Ban điều hành đã tăng cường thực hiện các biện pháp ứng phó với sự biến động của giá dầu và dịch bệnh Covid-19, cắt giảm chi phí; kiểm soát dòng tiền nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong giai đoạn khó khăn; tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, duy trì chất lượng dịch vụ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn. Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Trong Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch năm 2023, đã báo cáo chi tiết về từng hoạt động chính và đã phản ánh phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Năm 2022, Ban điều hành Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như HĐQT Công ty, các quy định Pháp luật có liên quan.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Cổ đông:

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên:

Ban Kiểm soát Công ty CP thiết bị xăng dầu Petrolimex trong năm 2022 có 03 thành viên gồm: 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm. Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 với các hoạt động được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Kiểm tra/ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cân trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với quy định-hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ của Chính phủ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 12/4/2022.

- Các chi phí hành chính phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, Quy chế tài chính, các quy định nội bộ của Công ty.

- Tổng chi phí thù lao của Ban Kiểm soát đã bao gồm thuế TNCN phát sinh trong năm 2022 là: 135.000.000 đồng.

PHẦN II

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình nhân sự, chiến lược phát triển của Công ty. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát tập trung vào một số trọng tâm chính sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/ quy định của Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;

- Giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHĐCĐ thông qua; Kiểm tra/ giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;

- Giám sát hoạt động đầu tư;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty;
- Thực hiện các Báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu;
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Cập nhật chính sách/quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex năm 2022 và một số Kế hoạch công tác chủ yếu của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.



Trần Thị Nam Hương



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng năm 2023;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, gồm:

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt;
- + Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt.



Trần Thị Nam Hương

Số: 77/2023/BCKT-CPA VIETNAM-NVI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex, được lập ngày 27 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vũ Ngọc An

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Vũ Anh Tuấn

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3011-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		113.846.096.995	128.189.119.799
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	17.538.135.424	28.111.708.202
1. Tiền	111		17.538.135.424	28.111.708.202
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.363.126.442	42.532.023.749
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	24.063.011.265	29.293.187.411
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	5.577.431.446	9.430.700.919
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	3.308.999.102	5.109.536.790
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(586.315.371)	(1.301.401.371)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	63.537.671.711	57.545.387.848
1. Hàng tồn kho	141		66.860.951.320	61.331.736.703
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.323.279.609)	(3.786.348.855)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		407.163.418	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	314.197.451	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		92.965.967	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+230+240+260)	200		66.586.817.306	68.155.451.948
II. Tài sản cố định	220		62.307.409.551	32.258.136.014
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	60.298.210.973	30.117.737.372
- Nguyên giá	222		94.355.042.092	59.714.496.772
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.056.831.119)	(29.596.759.400)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	2.009.198.578	2.140.398.642
- Nguyên giá	228		3.280.184.988	3.280.184.988
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.270.986.410)	(1.139.786.346)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	1.843.967.560	1.977.796.266
1. Nguyên giá	231		7.568.475.072	7.331.842.478
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.724.507.512)	(5.354.046.212)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		924.390.817	33.919.519.668
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	924.390.817	33.919.519.668
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.511.049.378	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	1.511.049.378	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		180.432.914.301	196.344.571.747

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ XĂNG DẦU -
PETROLIMEX**

Số 9 ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		88.238.651.762	108.656.505.113
I. Nợ ngắn hạn	310		87.798.651.762	108.216.505.113
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	41.282.461.085	52.458.218.006
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	7.567.534.851	15.121.444.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.743.479.227	5.665.858.644
4. Phải trả người lao động	314		5.038.787.806	6.917.275.459
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	4.063.565.289	1.983.462.500
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	26.367.694.760	20.957.094.000
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	4.324.458.394
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.735.128.744	786.693.977
II. Nợ dài hạn	330		440.000.000	440.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	440.000.000	440.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		92.194.262.539	87.688.066.634
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	92.194.262.539	87.688.066.634
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		49.655.140.000	49.655.140.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		49.655.140.000	49.655.140.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.879.060.000	2.879.060.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.476.159.346	2.476.159.346
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.387.111.186	17.187.111.186
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.796.792.007	15.490.596.102
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	-
<i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		16.796.792.007	15.490.596.102
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		180.432.914.301	196.344.571.747

Người lập

Kế toán trưởng

Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa

Ngô Sỹ Tuấn Anh



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.161.576.578.053	707.879.034.767
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.161.576.578.053	707.879.034.767
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.050.310.559.729	611.937.190.057
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		111.266.018.324	95.941.844.710
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.238.167.132	3.060.850.982
7. Chi phí tài chính	22	6.4	3.533.404.708	1.399.928.316
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.008.133.401	1.333.468.480
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	89.543.131.837	76.862.872.118
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		-	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		22.427.648.911	20.739.895.258
11. Thu nhập khác	31	6.6	304.008.458	248.243.779
12. Chi phí khác	32	6.6	1.219.635.422	1.374.897.797
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(915.626.964)	(1.126.654.018)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		21.512.021.947	19.613.241.240
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	4.535.229.940	3.942.645.138
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		16.976.792.007	15.670.596.102
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	3.418,94	2.680,69

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Giám đốc







Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa

Ngô Sỹ Tuấn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.512.021.947	19.613.241.240
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		6.627.210.410	4.485.472.816
- Các khoản dự phòng	03		(1.178.155.246)	483.478.758
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(61.603.835)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(29.880.413)	(27.318.058)
- Chi phí lãi vay	06		2.008.133.401	1.333.468.480
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.939.330.099	25.826.739.401
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.162.940.617	(11.085.558.950)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.529.214.617)	(1.145.661.195)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(22.560.718.288)	14.687.157.453
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.825.246.829)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.008.133.401)	(1.333.468.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.305.263.276)	(3.420.738.114)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		700.349.450	2.657.016.282
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.823.760.000)	(3.902.278.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		750.283.755	22.283.208.397
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.110.481.379)	(22.916.293.329)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		227.727.273	58.636.364
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.880.413	27.318.058
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.852.873.693)	(22.830.338.907)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		115.139.506.860	116.719.318.536
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(109.728.906.100)	(95.762.224.536)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.881.583.600)	(9.881.452.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.470.982.840)	11.075.641.380
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(10.573.572.778)	10.528.510.870
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		28.111.708.202	17.583.197.332
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	17.538.135.424	28.111.708.202

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Giám đốc

Phạm Thị Tú Anh

Phan Thị Hoa

Ngô Sỹ Thiên Anh





Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 12/4/2022;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2022;

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện	21 512 021 947	
2	Thuế TNDN	4 535 229 940	
3	Lợi nhuận sau thuế	16 976 792 007	
4	Chi thù lao HĐQT không điều hành TT	180 000 000	
5	Tổng Lợi nhuận phân phối 2022	16 796 792 007	
5.1	Chia cổ tức bằng tiền mặt 20%	9 931 028 000	
5.2	Quỹ đầu tư phát triển	3 200 000 000	
5.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	3 305 764 007	
5.4	Quỹ thưởng Người quản lý	360 000 000	

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex xem xét, thông qua.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT,
Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/ 12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết 115/NQ-TBXD-ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thông qua phương án về Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2022 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và Ban Điều hành năm 2022 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2022. Theo đó, tổng QTL và thù lao của HĐQT năm 2022 là: **828.000.000đ**

2. Quỹ lương và thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2022. Theo đó, tổng quỹ lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là: **549.000.000đ**.

3. Mức lương của Ban điều hành thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2022. Theo đó, Tổng quỹ lương của Ban Điều hành năm 2022 là: **1.494.000.000đ**.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex xem xét, thông qua.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT
và trả lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, nhân sự Người quản lý thực hiện năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về phương án: Trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Tiền lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát và Tiền lương Ban điều hành của Công ty năm 2023, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS:

- Tổng QTL, Thù lao của HĐQT năm 2023 được hưởng là: 828.000.000 đồng
- Tổng QTL và thù lao của BKS năm 2023 được hưởng là: 549.000.000 đồng
- Tổng quỹ Tiền lương Ban điều hành năm 2023 được hưởng là: 1.494.000.000đ

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và lương, thù lao các thành viên BKS và Ban Điều hành Công ty năm 2023:

Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán theo kết quả thực hiện được khi kết thúc năm tài chính, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex xem xét, thông qua.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thực hiện hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex;

Căn cứ nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện CBTT theo quy định; Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể:

1. Các bên liên quan lý hợp đồng giao dịch với Công ty là:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; các Tổng công ty/Công ty có cổ phần của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC); các Công ty có cổ phần của PGCC;

2. Loại hình hợp đồng giao dịch:

- Hợp đồng mua/bán các mặt hàng (vật tư thiết bị xăng dầu, dầu khí...; xăng dầu; xe chuyên dùng các loại, xây lắp các CHXD, kho xăng dầu;

- Các loại hợp đồng dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Số lượng và đơn giá: Phát sinh theo nhu cầu thực tế của các bên giao dịch và biến động thị trường thời điểm giao dịch phát sinh...

- Phải được ĐHĐCĐ thông qua nếu giá trị hợp đồng lớn hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex được ký các hợp đồng với đối tượng nêu trên, sao cho hiệu quả cao nhất khi có nghiệp vụ phát sinh trong năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật có liên quan quy định và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh
và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được mở rộng trên các lĩnh vực và đúng theo quy định của pháp luật, hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông: bổ sung ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và theo đó sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Bổ sung lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh**
(Theo bản chi tiết đính kèm)
- Sửa đổi Điều lệ Công ty:** Có Nội dung sửa đổi chi tiết đính kèm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.



Hoàng Văn Cảnh

**DANH SÁCH MÃ NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG
LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**
(Kèm theo Tờ trình ngày 19/4/2023)

STT	Nhóm	Tên ngành	Mã ngành
I			
Dịch vụ công nghiệp			
1.	Dịch vụ vệ sinh	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
2.	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải	Thoát nước và xử lý nước thải Thoát nước Gồm: – Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. – Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. – Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. Xử lý nước thải Gồm: – Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. – Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. – Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải	3700
II			
Dịch vụ bảo hiểm			
1.	Kinh doanh bảo hiểm	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.	6622
III			
Dịch vụ dân sinh			
1.	Kinh doanh đồ uống	Bán buôn đồ uống	4633
2.		Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
3.		Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5.	Siêu thị, cửa hàng tiện lợi	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719
6.		Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

7.		Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
8.		Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.		Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
11.		Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.		Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.		Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.		Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
15.		Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
16.		Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
17.		Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
18.		Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
19.		Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
20.		Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
21.		Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đấu giá	4791
22.		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Kinh doanh nước giặt, nước rửa tay	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
25.		Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Kinh doanh thiết bị phòng cháy chữa cháy	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết ngành nghề)
27.		Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
28.		Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110 (ngành nghề đã có sẵn, bổ sung phần chi tiết ngành nghề)

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty ngày 19 / 4 / 2023 trình Đại hội đồng cổ đông)

Ghi cụ thể ngành nghề kinh doanh của Petrolimex đã được Phòng đăng ký kinh doanh của Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 15/02/2022 và bổ sung ngành nghề kinh doanh mới. **Cụ thể:**

1. Sửa khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Cũ:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị dầu khí, xăng dầu;
 - Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị công nghiệp;
 - Đóng mới, sửa chữa cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng;
 - Thi công xây lắp các công trình dầu khí;
 - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Tư vấn, dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty;
 - Cho thuê văn phòng, kho, bãi và máy, thiết bị;
 - Kinh doanh xăng dầu;
 - Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm) gas hóa lỏng;
 - Sản xuất, mua bán côn khô, sơn các loại;
 - Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hóa;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Kinh doanh ô tô, xe máy và phụ tùng. Kinh doanh hàng kim khí các loại;
 - Tư vấn, đào tạo và môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp khác có chức năng xuất khẩu lao động)...

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
Được quy định chi tiết tại Phụ lục 1

2. Sửa Khoản 1 Điều 59. Ngày hiệu lực

Cũ:

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Nay sửa đổi bổ sung là:

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều và 01 bản Phụ lục ngành nghề kinh doanh của Công ty, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex nhất trí thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Phụ lục 1
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; - Kinh doanh các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu;	4659
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị dầu khí, xăng dầu; - Xuất nhập thiết bị công nghiệp;	8299
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	3312
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Công ty; - Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê văn phòng, kho bãi và máy, thiết bị; - Kinh doanh bất động sản;	6810
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dầu nhờn, hoá chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm), gas hoá lỏng;	4661
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu, hàng hoá;	4933
8	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn chứa, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí;	2813
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô-tô, mô-tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hoá chất khí hoá lỏng	3315
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

	Chi tiết: - Thi công xây lắp các công trình dầu khí; - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng;	
11	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	4610
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn các loại	4663
13	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất cồn khô;	2011
14	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Môi giới lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7810
15	Giáo dục khác chưa phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, đào tạo lao động;	8559
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán cồn khô; - Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy.	4669
17	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn các loại; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2022
18	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh, súc rửa tàu, xà lan chở dầu và các loại bồn chứa bể xăng dầu các loại	8129
19	Thoát nước và xử lý nước thải + Thoát nước Gồm: - Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. - Thu gom và vận chuyển nước thải tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước. - Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước. + Xử lý nước thải	3700

	Gồm: - Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải. - Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải	
20	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm;	6622
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí).	4719
28	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
37	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
38	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

41	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
43	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ đấu giá	4791
44	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
47	Bán buôn tổng hợp	4690
48	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex quy định Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028) như sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử.

1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và BKS.

Được thực hiện theo Điều lệ Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex và Điều 155 và Điều 169 Luật doanh nghiệp

Điều 3. Danh sách và hồ sơ ứng viên và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT, BKS

Theo Tờ trình Danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 4. Số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 05 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS được bầu là: 03 thành viên.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tiếp.
Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;
Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước ĐHĐCĐ.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

Điều 6. Nguyên tắc bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. (theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không được vượt quá số thành viên được bầu của HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Số phiếu bầu (hay số quyền bầu) cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó (Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết).

Điều 7. Quy định về phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex.

2. Cách ghi phiếu bầu

Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Nếu bầu đủ số thành viên quy định tại điểm 1 và 2 của Điều này và muốn số điểm các ứng viên như nhau thì đánh dấu "X" vào ô "Số phiếu bầu".

Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số "0" hoặc gạch ngang tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

Điều 8. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex; và

- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua hoặc phiếu trắng; và

- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

2. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra ;

- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex;

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 9. Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

4. Ban kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia

dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

Điều 10. Quy định người trúng cử vào Hội đồng Quản trị và BKS.

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex thông qua./.



Hoàng Văn Cảnh



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) đương nhiệm được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tổ chức ngày 05/4/2018 bầu với nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023) đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trong nhiệm kỳ và đến nay đã kết thúc nhiệm kỳ;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/4/2022 và kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028;

HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét quyết định thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên vào HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

1	Ông Hoàng Văn Cảnh	Đại diện phần vốn PGCC
2	Ông Trương Hùng Sơn	Đại diện phần vốn PGCC
3	Ông Ngô Sỹ Tuấn Anh	Đại diện phần vốn PGCC
4	Ông Vũ Cường	Đại diện nhóm cổ đông
5	Bà Phan Thị Hoa	Đại diện nhóm cổ đông

II. Thành viên Ban kiểm soát gồm:

1	Bà Trần Thị Nam Hương	Đại diện nhóm cổ đông
2	Ông Mai Văn Nam	Đại diện nhóm cổ đông
3	Bà Trương Thị Lan Phương	Đại diện nhóm cổ đông

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua danh sách các ứng viên để bầu thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.



Hoàng Văn Cảnh